



Chuyển đổi Chuỗi Giá trị Lúa gạo ứng phó với Biến đổi Khí hậu và Phát triển Bền vững tại khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long (TRVC)

Kết quả thực hiện Năm thứ 2 (Vụ 1 - Vụ 3)



TRVC
Climate Resilience
Sustainable Development



TỔNG QUAN DỰ ÁN

Thời gian

05 năm

2023 – 2027
với 6 vụ
canh tác lúa

Địa điểm

Hai tỉnh trọng điểm sản xuất
lúa gạo vùng ĐBSCL

An Giang
Đồng Tháp



Được sự tài trợ của Bộ Ngoại giao và Thương mại Úc (DFAT), Dự án TRVC được thực hiện trong 5 năm (2023 – 2027) với mục tiêu hỗ trợ quá trình chuyển đổi sang bối cảnh và sinh kế nông nghiệp các-bon thấp và ứng phó với biến đổi khí hậu ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL).

Thông qua cơ chế trao thưởng dựa trên kết quả, Dự án TRVC khuyến khích các doanh nghiệp trong chuỗi giá trị lúa gạo áp dụng và nhân rộng các thực hành giảm phát thải khí nhà kính, góp phần nâng cao thu nhập cho nông hộ nhỏ và thúc đẩy hòa nhập xã hội.

Dự án được thực hiện bởi Tổ chức Phát triển Hà Lan SNV, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường, cùng Ủy ban Nhân dân và Sở Nông nghiệp và Môi trường hai tỉnh An Giang và Đồng Tháp.

Sau ba vụ triển khai, Dự án TRVC đã chứng minh được tính hiệu quả và khả năng nhân rộng của mô hình, đóng góp trực tiếp vào Đề án "Phát triển bền vững một triệu héc-ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030" (Đề án Một triệu héc-ta) của Chính phủ Việt Nam.

KẾT QUẢ DỰ ÁN TÍNH ĐẾN HẾT VỤ 3*



10 Doanh nghiệp tham gia

Mục tiêu

15 Đối tác trong chuỗi giá trị lúa gạo

10 - 20



163 Hợp tác xã và Tổ hợp tác

Mục tiêu

50 - 60



20.620 Nông hộ

Mục tiêu

200.000



84.459 Héc-ta diện tích canh tác giảm phát thải

Mục tiêu

200.000



56,22% Lợi nhuận sản xuất lúa gạo của nông dân

Mục tiêu

30%



320.910 tấn CO₂ được giảm phát thải

Mục tiêu

200.000



100% Doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu về Đảm bảo Bình đẳng giới – Hòa nhập khuyết tật và Xã hội

Mục tiêu

100%

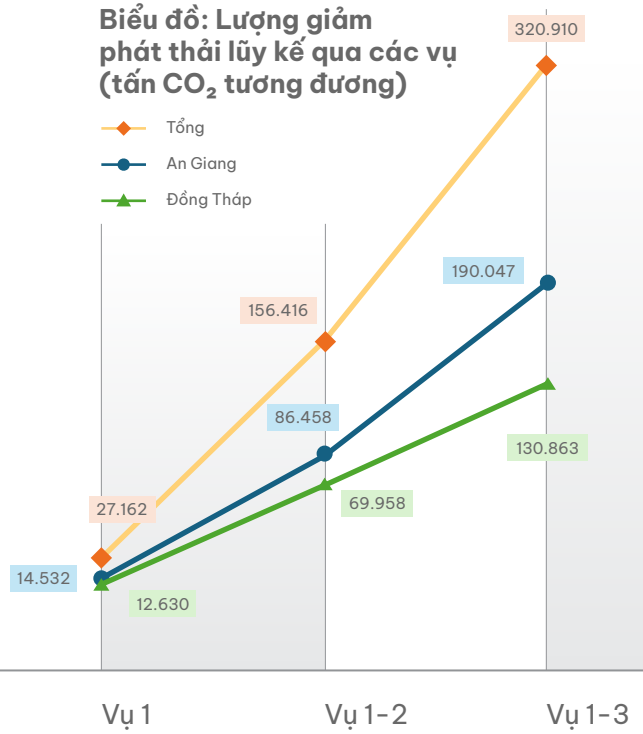
(*) Số liệu lũy kế qua các vụ.

KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐẾN HẾT NĂM THỨ 2

(VỤ 1 – VỤ 3)

Trong hai năm đầu triển khai, Dự án TRVC đã đạt được những kết quả tích cực, được kiểm chứng độc lập, đồng thời ghi nhận sự mở rộng phạm vi thực hiện nhanh chóng tại hai tỉnh An Giang và Đồng Tháp (chi tiết xem tại các bảng và biểu đồ).

Tính đến hết năm thứ 2, mười doanh nghiệp tham gia đã liên kết với 20.620 nông hộ để canh tác lúa giảm phát thải trên diện tích 84.459 héc-ta qua ba vụ sản xuất lúa, giúp giảm phát thải 320.910 tấn CO₂ tương đương. Tỷ lệ nông hộ tái đăng ký tham gia từ Vụ 2 sang Vụ 3 đạt 44%.



Bảng: Kết quả Dự án theo tỉnh qua các vụ

Tỉnh	#Hộ nông dân				Tổng diện tích (ha)				Giảm phát thải (tấn CO ₂ e)			
	Vụ 1	Vụ 2	Vụ 3	Tổng	Vụ 1	Vụ 2	Vụ 3	Tổng	Vụ 1	Vụ 2	Vụ 3	Tổng
An Giang	658	2.857	4.783	8.298	3.742	19.319	27.743	50.805	14.532	71.926	103.589	190.047
Đồng Tháp	1.061	5.974	5.287	12.322	2.423	14.699	16.532	33.654	12.630	57.328	60.905	130.863
Tổng	1.719	8.831	10.070	20.620	6.166	34.018	44.275	84.459	27.162	129.254	164.494	320.910

ĐÓNG GÓP CỦA DỰ ÁN TRVC CHO ĐỀ ÁN MỘT TRIỆU HÉC-TA



Tính tương thích và đóng góp vào mục tiêu

Dự án TRVC thúc đẩy áp dụng và nhân rộng quy trình canh tác lúa phát thải thấp của Bộ NN&MT theo Quyết định số 4043/QĐ-TTTV-TTBVTV, qua đó mang lại đa lợi ích về kinh tế, môi trường và xã hội. Đồng thời, Dự án triển khai các hoạt động đào tạo về GEDSI, đóng góp trực tiếp vào việc thực hiện mục tiêu của Đề án.



Mô hình kinh doanh thích ứng với biến đổi khí hậu

Dự án thúc đẩy liên kết chuỗi giá trị do khu vực tư nhân dẫn dắt, với sự tham gia của 10 doanh nghiệp tham gia cùng 15 đối tác trong chuỗi giá trị lúa gạo.



Chứng nhận và thương hiệu

Dự án hợp tác chặt chẽ với VIETRISA trong việc xây dựng thương hiệu và cấp chứng nhận “Gạo Việt xanh – phát thải thấp”, góp phần giúp 71.426 tấn gạo đầu tiên được chứng nhận, trong đó 500 tấn đầu tiên đã được xuất khẩu sang Nhật Bản với mức giá cao hơn giá gạo thông thường.



Củng cố hệ thống

Dự án TRVC hỗ trợ cả khu vực tư nhân và khu vực nhà nước thông qua tăng cường liên kết doanh nghiệp với doanh nghiệp (B2B), số hóa toàn diện hồ sơ canh tác, thiết lập hệ thống Đo lường - Báo cáo - Kiểm định (MRV) chặt chẽ và đáng tin cậy, đồng thời nâng cao năng lực thu thập dữ liệu thông qua phối hợp với 82 cán bộ giám sát địa phương.

KẾT QUẢ DỰ THI CỦA DOANH NGHIỆP TỪ VỤ 1- VỤ 3

Bảng dưới đây tóm tắt số liệu lũy kế của các Doanh nghiệp tham gia từ Vụ 1 đến Vụ 3. Các kết quả phản ánh hiệu quả hoạt động đến thời điểm hiện tại của từng doanh nghiệp, bao gồm mức độ tiếp cận và các kết quả đạt được trong ba vụ đầu tiên của Dự án.

#	Doanh nghiệp tham gia	GEDSI	Diện tích (ha)	Giảm phát thải (tCO ₂ e*)	Giảm phát thải bình quân (tCO ₂ e/ha)	Biên lợi nhuận (%)	Giá trị giải thưởng (AUD)
1	Công ty TNHH Lúa gạo Việt Nam	Đạt	48.518	183.997	3,79	54,02%	580.944
2	Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Chơn Chính	Đạt	10.588	39.511	3,73	63,80%	164.296
3	Công ty CP Lương thực A An	Đạt	6.567	25.367	3,87	53,19%	90.443
4	Công ty TNHH Xuân Phương Kiên Giang	Đạt	6.759	25.794	3,82	61,94%	89.483
5	Công ty CP Tập đoàn ThaiBinh Seed	Đạt	2.986	11.606	3,90	53,22%	47.499
6	Công ty CP Thực phẩm Thiên nhiên King Green	Đạt	3.292	13.647	4,14	57,98%	44.703
7	Công ty CP Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An	Đạt	2.261	9.728	4,40	54,29%	43.067
8	Công ty TNHH Angimex – Kitoku	Đạt	2.431	8.424	3,81	57,76%	31.238
9	Công ty CP Tập đoàn Việt Nga	Đạt	779	2.682	3,46	53,02%	8.526
10	Công ty TNHH Cổ May	Đạt	102	155	1,53	60,70%	432

(*) tCO₂e: tấn CO₂ tương đương



ĐẢM BẢO BÌNH ĐẲNG GIỚI – HÒA NHẬP KHUYẾT TẬT VÀ XÃ HỘI (GEDSI)

Dự án TRVC áp dụng Phương pháp tiếp cận kép (Twin-Track Approach) về GEDSI, với các tiêu chí và cơ chế chấm điểm chặt chẽ nhằm đánh giá mức độ lồng ghép GEDSI trong hoạt động của doanh nghiệp và chuỗi liên kết. Trong Vụ 2 và Vụ 3, cả 10 doanh nghiệp tham gia đều đạt ngưỡng yêu cầu về GEDSI, trong đó một số doanh nghiệp đạt điểm tối đa ở tiêu chí về bình đẳng giới.

Trong Vụ 3, tỷ lệ phụ nữ tham gia các hoạt động của doanh nghiệp đạt 37%, với 8 doanh nghiệp đáp ứng ngưỡng tối thiểu 35% theo yêu cầu của Dự án. Đồng thời, 7 doanh nghiệp duy trì tỷ lệ ít nhất 35% phụ nữ ở các vị trí lãnh đạo. Vụ 3 cũng ghi nhận tiến triển trong thúc đẩy hòa nhập khuyết tật, bao gồm việc thiết lập quan hệ đối tác chính thức đầu tiên với Hội Liên hiệp Phụ nữ (Hội LHPN) địa phương. Hai doanh nghiệp đã phối hợp với Hội LHPN tỉnh tổ chức các khóa tập huấn nhằm thu hút sự tham gia của người khuyết tật; đồng thời, 3 doanh nghiệp đã phân bổ ngân sách cho các hoạt động cải thiện khả năng tiếp cận và cung cấp hỗ trợ hợp lý.

Một điểm nhấn trong Năm 2 là đề xuất của Bộ NN&MT đối với Dự án TRVC về việc triển khai chương trình đào tạo cán bộ nguồn (ToT) về GEDSI cho các bên liên quan trong Đề án Một triệu hecta. Khóa đào tạo đầu tiên được tổ chức vào tháng 12/2025 với 28 học viên, bao gồm cán bộ khuyến nông, cán bộ đến từ Sở NN&MT và đại diện Hội LHPN.



Đào tạo về lồng ghép và thực hành GEDSI cho các doanh nghiệp và cán bộ triển khai Đề án Một triệu héc-ta.



Trao đổi với nông dân khuyết tật nhằm ghi nhận bài học thực tiễn để tăng cường thực hành GEDSI.

NÂNG CAO LỢI NHUẬN CHO NÔNG DÂN BẤT CHẤP THỊ TRƯỜNG BIẾN ĐỘNG

Trong năm 2, nông dân tham gia Dự án TRVC vẫn duy trì biên lợi nhuận cao ngay cả khi giá lúa giảm, với mức trung bình đạt 61,08% ở Vụ 2 và 50,79% ở Vụ 3. Nông dân được hưởng lợi từ việc tối ưu hóa chi phí đầu vào và các hỗ trợ từ doanh nghiệp như giá thu mua ưu đãi, được hỗ trợ thông qua các hợp đồng liên kết sản xuất kết hợp giữa cam kết bao tiêu sản phẩm, hỗ trợ kỹ thuật và tạm ứng vốn, vật tư đầu vào.

Trong Vụ 3, 9/10 doanh nghiệp tham gia đã hỗ trợ ứng trước bằng tiền mặt hoặc vật tư cho nông dân với mức trung bình 3,4 triệu đồng/ha. Ngoài ra, 60% doanh nghiệp thu mua lúa với mức giá cao hơn thị trường, dao động từ 50-1.900 đồng/kg.



Ngoài việc cải thiện lợi nhuận, nông dân còn được hưởng lợi từ việc chia sẻ một phần giải thưởng của các doanh nghiệp tham gia Dự án TRVC. Cụ thể, trong Vụ 2, các doanh nghiệp đã chia sẻ trung bình 40% giá trị giải thưởng của mình cho nông dân và hợp tác xã; riêng trường hợp Công ty Angimex-Kitoku, tỷ lệ này lên tới 120%.

ĐẠT MỤC TIÊU GIẢM PHÁT THẢI KNK TRÊN QUY MÔ LỚN

Tính đến hết Vụ 3, các doanh nghiệp tham gia Dự án TRVC đã đạt mức giảm phát thải KNK lên tới 320.910 tCO₂e trên diện tích 84.459 ha, cho thấy tác động môi trường rõ rệt của việc mở rộng sản xuất lúa phát thải thấp. Kết quả này đạt được thông qua những thay đổi trong thực hành canh tác và quản lý nước của nông dân theo Quy trình canh tác của Bộ NN&MT về sản xuất lúa chất lượng cao, phát thải thấp tại ĐBSCL.

Bên cạnh giảm phát thải, các thực hành này còn mang lại các đồng lợi ích về môi trường thông qua việc giảm sử dụng hóa chất nông nghiệp, quản lý rơm rạ và sử dụng nước hiệu quả hơn. Các số liệu từ Vụ 3 cho thấy các đơn vị tham gia nhìn chung đạt mức tuân thủ cao trong việc áp dụng các phương pháp canh tác được khuyến khích.

Mức độ tuân thủ Quy trình số 4043/QĐ-TTTV - TTBVTV của Đề án Một triệu héc-ta: Dữ liệu Vụ 3

Sử dụng giống xác nhận	100%
Sử dụng phân bón hợp lý	74%/90%
Cơ giới hóa gieo sạ	100%
Quản lý rơm rạ	83%
Mật độ gieo sạ	76%
Quản lý dịch hại tổng hợp	100%
Quản lý nước (AWD - Tưới ngập khô xen kẽ)	145%
Cơ giới hóa trong thu hoạch	100%

CƠ CHẾ KHUYẾN KHÍCH THỊ TRƯỜNG VÀ TÀI CHÍNH CHO SẢN XUẤT LÚA BỀN VỮNG, PHÁT THẢI THẤP

“

Tôi thực sự bất ngờ: chỉ trong vòng hai năm tham gia Dự án TRVC, nhiều khách hàng mới từ các thị trường cao cấp đã chủ động tìm đến công ty và doanh thu của chúng tôi tăng trưởng 35%



”

Bà Nguyễn Thị Diễm,
Phó giám đốc Công ty Chơn Chính

Trong năm 2, các kết quả của Dự án TRVC đã góp phần mở rộng khả năng tiếp cận thị trường và tài chính cho sản xuất lúa bền vững, phát thải thấp.

- **Chứng nhận và tiếp cận thị trường cao cấp:** Dự án hỗ trợ VIETRISA ra mắt thương hiệu “Gạo Việt Xanh – Phát thải thấp”, qua đó giúp 71.426 tấn gạo được chứng nhận trong năm 2025
- **Tiếp cận tài chính xanh:** Công ty Angimex-Kitoku đã nhận được khoản vay liên kết bền vững (Sustainability-Linked Loan - SLL) từ Ngân hàng MUFG của Nhật Bản, dựa trên các kết quả đã được kiểm chứng trong khuôn khổ Dự án TRVC. Đây là tín hiệu cho thấy mức độ tin cậy ngày càng tăng đối với chuỗi giá trị lúa gạo bền vững.



ĐẢM BẢO AN TOÀN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI (ESS)

Trong năm thứ 2, các doanh nghiệp đã đạt bước tiến lớn trong việc củng cố hệ thống ESS – một yêu cầu cốt lõi khi tham gia Dự án TRVC. Kế hoạch Hành động Môi trường và Xã hội (ESAP) và Cơ chế giải quyết khiếu nại (GRM) hiện đã trở thành tiêu chuẩn vận hành của tất cả các doanh nghiệp tham gia.

- **Công cụ và tập huấn:** Các doanh nghiệp được cung cấp bộ công cụ sàng lọc ESS, tham gia các khóa tập huấn thực tiễn và tiếp tục nhận được hỗ trợ kỹ thuật chuyên biệt theo nhu cầu của từng doanh nghiệp.
- **Thiết lập ESAP và GRM:** Tất cả các Kế hoạch Hành động Môi trường và Xã hội (ESAP) đã được xây dựng và phê duyệt trước tháng 10/2025; đồng thời, cả 10 doanh nghiệp đều đã thiết lập Cơ chế Giải quyết Khiếu nại (GRM) phù hợp với hoạt động của mình.
- **Kiểm tra thực địa và hành động cải thiện:** Các chuyến thăm và kiểm tra thực địa được triển khai nhằm rà soát quá trình thực hiện. Dự án sẽ tiếp tục cung cấp hỗ trợ có trọng tâm để củng cố và nâng cao các thực hành ESS.



YẾU TỐ THÀNH CÔNG

- **Sự đồng hành và vai trò dẫn dắt của cơ quan nhà nước.** Sự hỗ trợ tích cực từ Bộ Nông nghiệp và Môi trường cùng chính quyền hai tỉnh An Giang và Đồng Tháp đã giúp bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ và thống nhất với các ưu tiên và chương trình của Chính phủ trong thúc đẩy chuyển đổi sang sản xuất lúa phát thải thấp.
- **Vai trò dẫn dắt của các doanh nghiệp trong chuỗi giá trị lúa gạo.** Các doanh nghiệp đã chủ động đầu tư mở rộng quy mô áp dụng các thực hành canh tác lúa phát thải thấp, với hiệu quả về kinh tế và môi trường đã được kiểm chứng, đồng thời cung cấp hỗ trợ kỹ thuật, tạm ứng vốn và cơ chế khuyến khích giá nhằm thúc đẩy nông dân tham gia và áp dụng.
- **Học hỏi và thích ứng qua từng vụ mùa.** Bằng chứng và bài học kinh nghiệm từ quá trình triển khai, hoạt động giám sát và hệ thống MRV cho phép các bên liên quan liên tục điều chỉnh, cải thiện và nâng cao kết quả thực hiện theo thời gian.



THÁCH THỨC

- **Thu hút thêm doanh nghiệp để mở rộng Dự án.** Việc thu hút và tuyển chọn các doanh nghiệp mới đòi hỏi sự tham gia và đồng hành bền vững, cùng với bằng chứng rõ ràng về các lợi ích mang lại, đặc biệt trong bối cảnh điều kiện thị trường ngày càng nhiều thách thức.
- **Mở rộng quy mô một cách bền vững.** Việc mở rộng cần thời gian và nguồn lực đáng kể về nhân sự, tài chính; đồng thời doanh nghiệp cũng phải đảm bảo tính chính xác và nhất quán của dữ liệu khi quy mô triển khai tăng lên.
- **Duy trì liên kết chuỗi giá trị trong bối cảnh động lực thị trường suy yếu.** Các liên kết chuỗi giá trị không bao gồm thỏa thuận bao tiêu có thể làm giảm mức độ cam kết của nông dân và mức tuân thủ đối với các thực hành canh tác bắt buộc.
- **Đảm bảo các kết quả GEDSI thực chất.** Kết quả thực hiện các chỉ số mục tiêu còn chưa đồng đều, đặc biệt liên quan đến khả năng tiếp cận nguồn lực và vai trò lãnh đạo của phụ nữ, cũng như các hoạt động hòa nhập người khuyết tật và tăng cường khả năng tiếp cận. Việc sắp xếp lại bộ máy chính quyền địa phương cũng đã tạm thời ảnh hưởng đến sự phối hợp với Hội LHPN tại địa phương.



ĐỊNH HƯỚNG TIẾP THEO

- **Triển khai Vụ 4–6 theo đúng tiến độ, đồng thời tăng cường tính bền vững.** Tiếp tục làm việc với tất cả các bên bên liên quan để mở rộng quy mô một cách hiệu quả và đảm bảo mục tiêu của Dự án, đồng thời tăng cường chuyển giao kiến thức, nâng cao năng lực và tiếp cận các ưu đãi thị trường để duy trì tác động lâu dài sau khi kết thúc dự án.
- **Mở rộng và tăng cường liên kết thị trường.** Ban Quản lý Dự án các tỉnh hỗ trợ doanh nghiệp thiết lập quan hệ bao tiêu với HTX và tổ hợp tác ngay từ đầu vụ và chủ động kết nối thêm các doanh nghiệp mới để hỗ trợ quá trình thu hút doanh nghiệp tham gia Dự án.
- **Củng cố hệ thống MRV, ghi nhận dữ liệu và chuẩn bị chuyển giao dữ liệu.** Tổ chức SNV và Regrow tiếp tục phối hợp với các doanh nghiệp để đảm bảo tính đầy đủ của dữ liệu và chuẩn bị kế hoạch chuyển giao dài hạn kết quả phân tích và dữ liệu MRV cho Bộ NN&MT.
- **Đẩy mạnh lồng ghép GEDSI và tái lập quan hệ đối tác địa phương.** Tổ chức SNV thực hiện điều chỉnh Tiêu chí GEDSI dựa trên các khoảng trống và bài học trong quá trình triển khai; cung cấp hướng dẫn phù hợp cho doanh nghiệp và tăng cường quan hệ hợp tác với Ban Quản lý Dự án và Hội LHPN địa phương trong hỗ trợ lồng ghép GEDSI.



Để biết thêm thông tin về Dự án TRVC, vui lòng truy cập:



Tổ chức Phát triển Hà Lan SNV là một tổ chức phi lợi nhuận quốc tế với mạng lưới hoạt động tại hơn 20 quốc gia. Với đội ngũ hơn 1.600 nhân viên, sứ mệnh của chúng tôi là tăng cường năng lực và thúc đẩy các quan hệ đối tác nhằm chuyển đổi hệ thống trong lĩnh vực nông nghiệp – lương thực, năng lượng và nước, hướng tới cuộc sống bền vững và công bằng hơn cho tất cả mọi người. SNV chính thức hoạt động tại Việt Nam từ năm 1995 và hiện có hơn 40 chuyên gia trong nước và quốc tế. SNV Việt Nam đã triển khai các chương trình và dự án tại hơn 20 tỉnh thành, bao gồm cả các vùng nghèo và hẻo lánh nhất.

